

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HSST
Ngày: 29/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lộc và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Phong- Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị S (tên gọi khác: không); sinh năm 1971 tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 10, xã DTh, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Châu Tr (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Chồng: Hoàng Văn T (đã chết), con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Phạm Thị Nh – sinh năm 1968 (Có mặt)

Nơi cư trú: Xóm 10 – xã DTh – huyện D – tỉnh Nghệ An

2. Anh Phan Xuân Kh, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 1, xã CTh, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Lim Thị H, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 21 giờ 25 phút ngày 10/4/2018 Phan Xuân Kh đi đến quán Hồng Nhung thuộc xóm 10, xã D với mục đích tìm gái để mua dâm. Khi đến nơi, Kh gặp Phạm Thị S và hỏi S “có gái bán dâm không”, S trả lời “thích thì chị tìm cho”; Kh hỏi tiếp “giá một lần mua dâm bao nhiêu”, S trả lời “giá 200.000 đồng” thì Kh đồng ý. S và Kh thống nhất sau khi mua dâm xong sẽ thanh toán tiền. Sau khi thỏa thuận xong, S đi ra phía trước cổng quán Hồng Nhung thì gặp Lim Thị H và nói “vào quán Hồng Nhung bán dâm cho khách”, H đồng ý. S và H thống nhất trong số tiền 200.000 đồng có được từ việc mua bán dâm thì H được hưởng 150.000 đồng, còn S được hưởng số tiền 50.000 đồng. Sau đó, S lấy 01 bao cao su nhãn hiệu Vip Pus đưa cho H và nói H vào phòng số 3 quán Hồng Nhung bán dâm cho Kh. Khi Kh và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện D phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ tại phòng số 3 quán Hồng Nhung 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip Plus màu vàng, thu giữ của Phan Xuân Kh số tiền 200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSDC ngày 13/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo: Phạm Thị S về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: áp dụng khoản 1 điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thị S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Về vật chứng: Số tiền 200.000đ thu giữ của Phan Xuân Kh là khoản tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su màu vàng nhãn hiệu Vip plus đã qua sử dụng là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: vào lúc 21 giờ 40 phút, ngày 10/04/2018, bị cáo đã sử dụng 01 kinh doanh, thuộc quyền quản lý của mình cho

Phan Xuân Kh và Lim Thị H thực hiện việc mua bán dâm thu lợi 50.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc, nếp sống văn minh, sức khỏe của con người. Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, động cơ, mục đích phạm tội vì vụ lợi. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Thị S phạm tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Xét vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, trật tự trị an xã hội. Trước thực trạng xã hội loại tội phạm này vẫn xảy ra trên địa bàn gây nhiều hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tạo sự hoang mang lo lắng cho cộng đồng và bị xã hội lên án. Bởi vậy mọi hình thức thể hiện của tệ nạn này cần phải được nghiêm trị, cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm để cải tạo bị cáo thành công dân tốt đồng thời đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Phạm Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sự hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bố đẻ bị cáo là Phạm Châu Tr được nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo có công giúp Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định, ngoài lần phạm tội này bị cáo S luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy nghĩ chưa cần thiết phải cách ly xã hội mà áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo thành người tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta..

[5] Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 327 BLHS quy định: *“Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng”*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Nhưng xét bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Đối với Phan Xuân Kh là người mua dâm và Lim Thị H là người bán dâm. Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xét số tiền 200.000đ thu giữ của Phan Xuân Kh là số tiền dùng để mua dâm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 bao

cao su màu vàng nhãn hiệu Vip plus đã qua sử dụng là vật chứng không có giá trị sử dụng.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Phạm Thị S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Phạm Thị S 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tội “Chứa mại dâm”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ an để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm ngàn đồng) đồng; vật chứng và toàn bộ số tiền hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo phiếu nhập kho 384 ngày 15/6/2018 và phiếu thu số 0000785, ngày 15/6/2018.

- Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Phạm Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện D;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên

Trần Lộc

Nguyễn Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên Trần Lộc

Nguyễn Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Dung

Hà Anh Thơ

Nguyễn Thị Huyền